ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 07/7/2014
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “tăng cường sự lãnh, chỉ đạo, nâng cao
hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”

(mốc báo cáo thời gian từ ngày 01/7/2014 đến ngày báo cáo)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Khái quát đặc điểm, tình hình của đơn vị, địa phương; nêu sơ lược những vấn đề liên quan (thuận lợi và khó khăn) đến việc triển khai thực hiện Chỉ thị 18-CT/TU ngày 07/7/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng

- Việc chỉ đạo triển khai, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về phòng, chống tham nhũng, (hình thức triển khai, như: Qua cuộc họp, mạng nội bộ, báo, đài... số cuộc, số lượt người dự, tin bài, thời lượng phát sóng...).

- Việc lãnh đạo cụ thể hóa Chỉ thị và các văn bản của cấp trên có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Đặc biệt là Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 04/9/2014 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 07/7/2014 của Tỉnh uỷ về tăng cường lãnh, chỉ đạo, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí

- Việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào chương trình giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo theo Chỉ thị số 10/CT-TTg, ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ (bao nhiêu cơ sở: Trường học, Trung tâm bồi dưỡng Chính trị,...; số tiết, số học sinh, sinh viên tham dự).

- Nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức qua triển khai văn bản của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản có liên quan về phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

2. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng

- Công tác công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương (số đơn vị thực hiện/số đơn vị).

- Việc xây dựng quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn triển khai thực hiện (số văn bản ban hành mới, sửa đổi hoặc bãi bỏ).

- Việc xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đối với cán bộ, công chức, viên chức (tổng số đơn vị thực hiện/tổng số đơn vị; so sánh tỷ lệ %).

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra công tác nội vụ, công vụ đối với đơn vị, địa phương (số cuộc, số đơn vị và kết quả kiểm tra).

- Chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158 của Chính phủ và Chỉ thị số 06 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị định số 158 (số người được chuyển đổi, nêu cụ thể lĩnh vực được chuyển đổi công tác).

- Thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập: số đơn vị kê khai, số người đã kê khai, các hình thức công khai bản kê khai; công tác kiểm tra, xác minh tài sản (nếu có), kết quả kiểm tra, xác minh và xử lý các sai phạm; kết quả kiểm tra việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tải sản theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Công văn 132-CV/TU, ngày 09/8/2016 và Công văn số 275- CV/TU, ngày 25/4/2017: Tổng số cuộc được triển khai; tổng số người được kiểm tra (trong đó: Thuộc diện Tỉnh ủy quản lý; thuộc diện Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý); kết quả kiểm tra.

- Thực hiện việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng theo Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ (có bao nhiêu người, số tiền, hiện vật).

- Xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách theo Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ và Nghị định số 211/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 107 (số người bị xử lý, hình thức xử lý).

- Thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính; đổi mới công nghệ quản lý, thanh toán và trả lương qua tài khoản (số người được trả lương qua tài khoản ATM).

**3.** Việc lãnh đạo, chỉ đạo đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào tiêu chí thi đua khen thưởng và kiểm tra đánh giá hàng năm của cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương (nêu cụ thể).

4. Công tác phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng

- Công tác tự kiểm tra: số cuộc, số đơn vị được kiểm tra (kết quả, trong đó phát hiện hành vi tham nhũng chuyển cơ quan chức năng xử lý bao nhiêu vụ, bao nhiêu người, số tiền, tài sản thiệt hại, thu hồi) hoặc sai phạm lĩnh vực khác (nêu cụ thể).

- Công tác thanh tra kinh tế - xã hội, phòng, chống tham nhũng và thanh tra chuyên ngành: số cuộc, số đơn vị được thanh tra; số đơn vị vi phạm, kiến nghị thu hồi tiền, số tiền đã thu, xử lý cá nhân, tập thể vi phạm, hình thức xử lý nêu cụ thể (trong đó đặc biệt là phát hiện hành vi tham nhũng chuyển cơ quan điều tra bao nhiêu vụ/người vi phạm; số tiền, tài sản thiệt hại, thu hồi).

- Công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng (vụ/người); tài sản thiệt hại và thu hồi.

- Việc tiếp nhận, giải quyết đơn, thư tố cáo có liên quan đến tham nhũng (số đơn), kết quả xử lý.

- Công tác giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể đối với nội dung có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng (số cuộc/đơn vị, kết quả giám sát).

**5.** Việc xây dựng triển khai điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý các thông tin liên quan đến hành vi tham nhũng.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm và nguyên nhân

2. Khuyết điểm, hạn chế và nguyên nhân

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

* Đề xuất các giải pháp gì để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trong thời gian tới cho Tỉnh ủy chỉ đạo.
* Các kiến nghị, đề xuất khác.